

# Giảng dạy ngữ pháp tiếng Anh: Góc nhìn từ phương pháp truyền thống và hiện đại

Phạm Thị Thanh Bình\*

\*Th.S, Học viện Ngân hàng

Received: 19/10/2024; Accepted: 25/10/2024; Published: 28/11/2024

**Abstract:** Language theories not only provide the foundation for language learning but also shape differing perspectives on grammar. While grammar is often regarded as a system of “rules,” these rules are not fixed and can vary depending on the context in which they are applied. Over time, grammar teaching methods have evolved from traditional approaches to more contemporary ones, with the functional-semantic approach proving particularly effective in systematizing grammar. This approach enables learners to not only understand but also use grammar flexibly and naturally in communication.

**Keywords:** Traditional Approaches, Modern Approaches, Grammar Instruction, Contextual Grammar Teaching, Behavioristic approach, Integrated grammar and vocabulary approach

## 1. Đặt vấn đề

Giảng dạy ngôn ngữ không chỉ là việc truyền đạt những kiến thức về từ vựng và ngữ pháp mà còn là quá trình giúp học sinh nắm bắt và ứng dụng ngôn ngữ trong các tình huống giao tiếp thực tế. Đặc biệt, ngữ pháp – những quy tắc cơ bản cấu thành nên hệ thống ngôn ngữ - luôn là một phần quan trọng trong việc dạy và học. Dù các lý thuyết ngữ pháp khác nhau mang lại những quan điểm khác nhau về ngữ pháp, có thể thấy rằng ngữ pháp không phải là một bộ quy tắc cố định mà là một hệ thống linh hoạt, luôn biến đổi và thích nghi với từng ngữ cảnh giao tiếp cụ thể.

Các lý thuyết ngôn ngữ như của Larsen-Freeman (2001) và Thornbury (1999) định nghĩa ngữ pháp không chỉ là tập hợp các quy tắc mà còn là sự tương tác giữa các thành phần ngữ nghĩa và ngữ pháp. Ngữ pháp, vì vậy, không chỉ là lý thuyết trừu tượng, mà là sự hiện thực hóa ngôn ngữ trong đời sống hàng ngày, là cầu nối giữa các cấu trúc ngữ pháp và cách thức mà chúng truyền đạt ý nghĩa. Azar (2007) đã chỉ ra rằng ngữ pháp không chỉ là bộ quy tắc, mà là “tấm vải” mà ngôn ngữ được dệt lên, giúp con người diễn đạt và truyền tải thông tin một cách có tổ chức và chính xác.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Quan niệm về giảng dạy ngữ pháp tiếng Anh

Các quan niệm về ngữ pháp có thể khác nhau, bao gồm:

Ngữ pháp không nhất thiết phải là một phần quan trọng trong giảng dạy ngôn ngữ.

Ngữ pháp nên được hiểu như một bộ quy tắc không thay đổi.

Ngữ pháp của học giả, giáo viên và học sinh

không hề giống nhau.

Việc dạy ngữ pháp qua các bài tập song ngữ có thể không hiệu quả.

Quy tắc ngữ pháp nên được dạy trước, và các ví dụ chỉ được đưa ra sau đó.

Luyện tập và thực hành là cách thức hiệu quả để học ngữ pháp.

Ngữ pháp có thể được học một cách vô thức trong các tình huống giao tiếp.

### 2.2. Các phương pháp giảng dạy ngữ pháp tiếng Anh

#### 2.2.1. Phương pháp hành vi (Behavioristic approach)

Phương pháp hành vi, xuất phát từ lý thuyết hành vi trong tâm lý học, chủ yếu tập trung vào việc củng cố và ghi nhớ các cấu trúc ngữ pháp thông qua việc lặp lại có hệ thống. Mục tiêu của phương pháp này là giúp học sinh nắm vững các quy tắc ngữ pháp một cách tự động, qua đó hình thành những phản xạ ngôn ngữ vững chắc thông qua việc thực hành lặp đi lặp lại. Dưới sự tác động của lý thuyết hành vi, học sinh sẽ không chỉ tiếp thu các quy tắc ngữ pháp mà còn có khả năng áp dụng chúng một cách chính xác trong những ngữ cảnh xác định.

Ứng dụng trong giảng dạy

Phương pháp hành vi bắt đầu bằng việc giới thiệu các quy tắc ngữ pháp cơ bản một cách rõ ràng và dễ hiểu, sau đó học sinh sẽ được yêu cầu thực hành những quy tắc này qua các bài tập lặp lại. Một trong những ví dụ minh họa cụ thể là quy tắc sử dụng động từ trong thì hiện tại đơn khi chủ ngữ là ngôi thứ ba số ít, trong đó động từ phải được thêm “s” hoặc “es”.

**Quy tắc:** Động từ thường đi kèm với “s” hoặc “es” khi chủ ngữ là ngôi thứ ba số ít.

**Ví dụ:** “He plays soccer.”

**Dạng bài luyện tập:** Học sinh điền từ vào chỗ trống trong câu: “She \_\_\_ (play) the piano.”

Thông qua các bài tập luyện tập có cấu trúc như vậy, học sinh có thể củng cố khả năng nhận diện và sử dụng quy tắc ngữ pháp trong các câu đơn giản. Các bài tập tiếp theo có thể bao gồm việc điền từ vào câu với các động từ khác và trong các ngữ cảnh tương tự, như “He \_\_\_ (go) to school every day” hoặc “It \_\_\_ (rain) in this region.”

### 2.2.2. Phương pháp tích hợp ngữ pháp và từ vựng (Integrated grammar and vocabulary approach)

Phương pháp tích hợp ngữ pháp và từ vựng đại diện cho một cách tiếp cận toàn diện trong việc giảng dạy ngôn ngữ, trong đó ngữ pháp và từ vựng không được học riêng biệt mà được kết hợp một cách tự nhiên và có hệ thống trong các tình huống giao tiếp thực tế. Mục tiêu chủ yếu của phương pháp này là giúp học sinh không chỉ nắm vững các quy tắc ngữ pháp mà còn phát triển khả năng sử dụng ngữ pháp một cách linh hoạt và tự nhiên trong các ngữ cảnh giao tiếp đa dạng. Khi ngữ pháp và từ vựng được dạy đồng thời trong bối cảnh thực tế, học sinh sẽ có cơ hội ứng dụng ngay lập tức những gì họ đã học vào các tình huống giao tiếp, từ đó cải thiện khả năng phản xạ ngôn ngữ trong môi trường giao tiếp thực tế.

#### Ứng dụng trong giảng dạy ngữ pháp

Phương pháp này có thể được áp dụng hiệu quả trong các tình huống mô phỏng giao tiếp, nơi học sinh không chỉ học từ vựng mà còn thực hành sử dụng ngữ pháp trong bối cảnh cụ thể. Chẳng hạn, khi học sinh tham gia vào một tình huống mô phỏng việc mua sắm, giáo viên có thể giới thiệu các cấu trúc câu cơ bản như “How much is this?” hoặc “I would like to buy...” trong ngữ cảnh thực tế. Những câu này không chỉ giúp học sinh học cách sử dụng từ vựng liên quan đến các mặt hàng mà còn luyện tập các cấu trúc ngữ pháp, như việc sử dụng câu hỏi và câu khẳng định trong tình huống mua bán.

**Ví dụ về ngữ pháp:** Học sinh học cách sử dụng câu hỏi trong tình huống giao tiếp như “How much is this?” và sử dụng cấu trúc “I would like to buy...” để yêu cầu mua hàng.

**Ví dụ về từ vựng:** Từ vựng được học sẽ liên quan trực tiếp đến các mặt hàng trong cửa hàng, như “shirt,” “shoes,” “pants,” “hat,” và các tính từ mô tả như “blue,” “large,” “small.”

**Dạng bài luyện tập:** Học sinh thực hành các bài tập điền vào chỗ trống hoặc giao tiếp đối thoại trong các tình huống như hỏi giá và yêu cầu sản phẩm.

### 2.2.3. Phương pháp phân tích ngữ pháp (Grammar analysis method)

Đây là một cách tiếp cận truyền thống trong việc dạy ngữ pháp, trong đó học sinh được yêu cầu phân tích các câu mẫu để hiểu sâu về cấu trúc ngữ pháp. Phương pháp này tập trung vào việc giải thích chi tiết các thành phần cấu tạo nên câu, giúp học sinh nhận diện và hiểu rõ cách thức các yếu tố ngữ pháp tương tác với nhau để tạo ra ý nghĩa trong câu. Một trong những mục tiêu của phương pháp này là cung cấp cho học sinh nền tảng vững chắc về ngữ pháp thông qua việc phân tích các cấu trúc câu cụ thể và cách thức chúng được sử dụng trong ngữ cảnh giao tiếp.

#### \* Ứng dụng trong giảng dạy

Phương pháp này bắt đầu bằng việc giới thiệu câu mẫu, sau đó yêu cầu học sinh phân tích từng thành phần của câu để hiểu rõ chức năng của từng yếu tố ngữ pháp. Một ví dụ điển hình có thể là việc dạy học sinh cách sử dụng thì hiện tại hoàn thành tiếp diễn trong tiếng Anh, thông qua câu mẫu như:

**Câu mẫu:** “She has been working all day.”

#### Phân tích:

**Chủ ngữ (Subject):** “She” – chỉ người thực hiện hành động.

**Động từ (Verb):** “has been working” – kết hợp giữa trợ động từ “has,” động từ “be,” và động từ chính “working” ở dạng tiếp diễn (present perfect continuous).

**Trạng từ chỉ thời gian (Time adverbial):** “all day” – chỉ thời gian kéo dài suốt cả ngày.

Thông qua việc phân tích như vậy, học sinh không chỉ học về thì hiện tại hoàn thành tiếp diễn mà còn hiểu rõ cách thức sử dụng trợ động từ, động từ, và trạng từ để biểu đạt hành động kéo dài trong quá khứ và ảnh hưởng đến hiện tại. Phương pháp này giúp học sinh có một cái nhìn tổng quan và chi tiết về cấu trúc câu, qua đó củng cố kiến thức về ngữ pháp.

### 2.2.4. Phương pháp giảng dạy ngữ pháp qua các tình huống thực tế (Grammar teaching through real-life contexts)

Phương pháp giảng dạy ngữ pháp qua các tình huống thực tế tập trung vào việc tích hợp ngữ pháp trong bối cảnh giao tiếp thực tế, giúp học sinh không chỉ nắm vững các quy tắc ngữ pháp mà còn hiểu cách thức áp dụng chúng trong các tình huống giao tiếp cụ thể. Thay vì chỉ học lý thuyết suông, học sinh tham gia vào các hoạt động giao tiếp thực tế, nơi ngữ pháp trở thành công cụ giúp họ đạt được mục tiêu giao tiếp hiệu quả. Phương pháp này không chỉ giúp học sinh hiểu được các cấu trúc ngữ pháp mà còn phát triển kỹ năng vận dụng chúng trong bối cảnh thực tế.

### \* Ứng dụng trong giảng dạy

Phương pháp này đẩy mạnh việc học ngữ pháp thông qua các tình huống giao tiếp thực tế, khuyến khích học sinh chủ động áp dụng ngữ pháp vào các tình huống cụ thể. Ví dụ, trong một buổi phỏng vấn xin việc, học sinh sẽ được yêu cầu sử dụng các cấu trúc như “I have experience in...” và “I am confident that...” để thể hiện khả năng và sự tự tin của mình. Câu hỏi về kinh nghiệm làm việc và khả năng xử lý tình huống là những tình huống thường gặp trong một buổi phỏng vấn, và việc sử dụng ngữ pháp chính xác giúp học sinh giao tiếp hiệu quả và thuyết phục hơn.

**Tình huống:** Học sinh tham gia vào một buổi phỏng vấn xin việc và sử dụng các cấu trúc ngữ pháp như “I have experience in...” để giới thiệu kinh nghiệm làm việc.

**Dạng bài luyện tập:** Học sinh thực hành các câu hỏi và trả lời trong bối cảnh phỏng vấn, sử dụng ngữ pháp để diễn đạt rõ ràng và thuyết phục.

### \* Ưu điểm

Phương pháp giảng dạy ngữ pháp qua các tình huống thực tế không chỉ giúp học sinh hiểu về ngữ pháp mà còn giúp họ áp dụng các quy tắc ngữ pháp vào giao tiếp thực tế, từ đó phát triển kỹ năng giao tiếp hiệu quả. Bằng việc đưa ngữ pháp vào trong các tình huống cụ thể, học sinh có thể thấy rõ sự kết nối giữa lý thuyết ngữ pháp và thực tế giao tiếp. Điều này tạo cơ hội để học sinh thực hành sử dụng ngữ pháp một cách tự nhiên, đồng thời cải thiện khả năng phản xạ ngôn ngữ trong các tình huống đa dạng, chẳng hạn như khi giao tiếp trong môi trường công sở, tham gia các cuộc thảo luận nhóm, hay trong các cuộc hội thoại hàng ngày.

Phương pháp này cũng khuyến khích học sinh sử dụng ngữ pháp một cách linh hoạt và sáng tạo, phù hợp với yêu cầu của mỗi tình huống giao tiếp cụ thể. Thông qua việc luyện tập trong các bối cảnh thực tế, học sinh không chỉ học cách áp dụng ngữ pháp mà còn phát triển khả năng suy nghĩ nhanh và điều chỉnh ngữ pháp trong các tình huống giao tiếp phức tạp.

Phương pháp giảng dạy ngữ pháp qua các tình huống thực tế mang lại một phương thức học ngữ pháp hiệu quả và thực tiễn. Việc kết hợp ngữ pháp với các tình huống giao tiếp thực tế giúp học sinh phát triển không chỉ kỹ năng ngữ pháp mà còn khả năng giao tiếp toàn diện. Đây là một phương pháp mạnh mẽ, giúp học sinh không chỉ hiểu mà còn ứng dụng ngữ pháp một cách linh hoạt và tự nhiên trong các tình huống giao tiếp hàng ngày.

### 3. Kết Luận

Trong giảng dạy ngữ pháp, việc lựa chọn phương pháp phù hợp đóng vai trò then chốt trong việc phát triển khả năng ngôn ngữ của học sinh. Các phương pháp truyền thống như phương pháp hành vi tập trung vào việc lặp lại và củng cố các quy tắc ngữ pháp, cung cấp nền tảng vững chắc về cấu trúc ngữ pháp nhưng có thể thiếu tính linh hoạt trong việc áp dụng ngữ pháp vào các tình huống giao tiếp thực tế. Mặt khác, các phương pháp hiện đại như phương pháp tích hợp ngữ pháp và từ vựng và phương pháp giảng dạy ngữ pháp qua các tình huống thực tế khuyến khích học sinh không chỉ hiểu và ghi nhớ các quy tắc ngữ pháp mà còn ứng dụng chúng trong các tình huống giao tiếp sống động và đa dạng.

Trong khi phương pháp phân tích ngữ pháp giúp học sinh hiểu sâu về cấu trúc câu và các yếu tố ngữ pháp, phương pháp này cần được kết hợp với các hoạt động giao tiếp để học sinh có thể sử dụng ngữ pháp một cách linh hoạt và hiệu quả. Việc kết hợp lý thuyết ngữ pháp với thực hành trong các tình huống giao tiếp thực tế không chỉ củng cố kiến thức mà còn phát triển khả năng giao tiếp tự nhiên và phản xạ ngôn ngữ trong các bối cảnh khác nhau.

Tóm lại, để việc giảng dạy ngữ pháp đạt hiệu quả cao nhất, cần có sự kết hợp giữa các phương pháp khác nhau, từ việc củng cố kiến thức ngữ pháp cơ bản cho đến việc phát triển khả năng giao tiếp thực tế. Các phương pháp hiện đại, đặc biệt là những phương pháp chú trọng vào việc áp dụng ngữ pháp trong các tình huống giao tiếp cụ thể, sẽ tạo ra một môi trường học tập năng động, nơi học sinh có thể không chỉ nắm vững lý thuyết mà còn phát triển toàn diện các kỹ năng ngôn ngữ của mình, đáp ứng nhu cầu giao tiếp trong cuộc sống hàng ngày và trong môi trường công sở.

### Tài liệu tham khảo

1. Azar, B. S. (2007). Grammar-based teaching: A practitioner's perspective. *TESL-EJ*, 11(2), 1-12.
2. Borg, S. (2003). Teacher cognition in language teaching: A review of research on what language teachers think, know, believe, and do. *Language Teaching*, 36(2), 81-109.
3. Chomsky, N. (1957). *Syntactic structures*. Mouton.
4. Chomsky, N. (1965). *Aspects of the theory of syntax*. MIT Press.
5. Ellis, R. (2006). Current issues in the teaching of grammar: An SLA perspective. *TESOL Quarterly*, 40(1), 83-107.
6. Huddleston, R. (1988). *English grammar: An outline*. Cambridge University Press.